

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10-10-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3102/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị X; nơi cư trú: ĐKHKT thôn Cái Đ, xã QP, huyện Hải H, tỉnh QN; tạm trú: Thôn 02, xã Phả L, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Kim D; nơi cư trú: Hàn Quốc, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các bản tự khai, nguyên đơn là chị Hoàng Thị X trình bày: Chị và anh Kim D thông qua công ty môi giới, đã tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn anh Kim D quay trở lại Hàn Quốc để sinh sống. Trong thời gian vợ chồng xa nhau giữa chị và anh Kim D bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Kim D không còn tin tưởng chị về vấn đề tình cảm, dẫn đến vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, lối sống. Hiện nay, giữa chị và anh Kim D không còn liên lạc gì với nhau về vấn đề tình cảm. Xét khả năng đoàn tụ giữa chị và anh Kim D là không có. Đến thời điểm hiện tại chị xác định mục đích hôn nhân giữa chị và anh Kim D không đạt, tình cảm không còn vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim D.

Về nuôi con và chia tài sản: Chị và anh Kim D không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Kim D trình bày: Thông nhất với chị Hoàng Thị X về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung, về lý do xin ly hôn. Anh cũng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị X.

Do anh Kim D đang ở nước ngoài căn cứ khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị X giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn và các bản tự khai. Anh Kim D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị X và anh Kim D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Kim D hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Kim D hiện đang sinh sống ở nước ngoài, anh có đơn xin ly hôn, gửi về Việt Nam, tài liệu của anh đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc chứng thực. Trong đơn xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị Hoàng Thị X nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Kim D.

[3] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị X và anh Kim D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn anh Kim D quay trở lại Hàn Quốc sinh sống, trong thời gian vợ chồng sống xa nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Kim D không tin tưởng chị Xiêm về vấn đề tình cảm, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống. Xét thấy, sau khi kết hôn giữa chị Xiêm và anh Kim D mỗi người một nước, không có cuộc sống chung, vợ chồng không tin tưởng nhau, không có khả năng đoàn tụ, cả hai cùng xác định không còn tình cảm với nhau và đều muốn được ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Xiêm và anh Kim D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Xiêm và của anh Kim D là chính đáng, cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Hoàng Thị X

[4] Về nuôi con và chia tài sản: Chị Hoàng Thị X và anh Kim D, không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị X là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Hoàng Thị X và anh Kim D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị X được ly hôn với anh Kim D.

2. Về nuôi con và chia tài sản: Chị Hoàng Thị X và anh Kim D không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010973 ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị X đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Hoàng Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Kim D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thu Hương

